

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2019



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	5 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	7 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	10 - 11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	12 - 47

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng, là Doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Công ty được cổ phần hóa và hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Luật doanh nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200236845 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/7/2014. Công ty cũng nhận được các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi sau đó với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 9 được cấp ngày 01/02/2020.

Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh khai thác cảng, dịch vụ kho bãi, logistics và các hoạt động khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Hồng Minh	Chủ tịch	Bổ nhiệm Thành viên HĐQT ngày 26/06/2019 và giữ chức Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/07/2019
Ông Phùng Xuân Hà	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 26/06/2019
Ông Lương Đình Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26/06/2019
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	
Bà Đỗ Thị Thanh Thủy	Thành viên	
Ông Vũ Quyết Thắng	Thành viên	
Ông Nguyễn Xuân Kỳ	Thành viên	
Ông Nguyễn Tường Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26/06/2019
Ông Nguyễn Quang Dũng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26/06/2019

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Tường Anh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/02/2020
	Phó Tổng Giám đốc	Đến ngày 31/01/2020
Ông Cao Trung Ngoan	Quyền Tổng Giám đốc	Nghỉ hưu từ ngày 01/02/2020
Ông Phạm Hồng Minh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/07/2019
Ông Phan Tuấn Linh	Phó Tổng Giám đốc	Chuyển công tác từ 01/07/2019

Ban Kiểm soát

Bà Đào Thị Thu Hà	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26/06/2019
	Thành viên	Đến ngày 26/06/2019
Ông Lê Duy Dương	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 26/06/2019
Bà Đào Thị Phương Lan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26/06/2019
Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26/06/2019
Bà Phạm Thị Thu Hương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26/06/2019

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 và cho đến ngày 31/01/2020 là Ông Cao Trung Ngoan - Quyền Tổng Giám đốc; từ ngày 01/02/2020 đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Tường Anh - Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY LTD).

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ sách kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty trung thực và hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, không có bất cứ sự kiện nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, tuân thủ các quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Tường Anh
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 27 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (tiếp)

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng yêu cầu kiểm tra lại quá trình cổ phần hóa của Công ty (trong điều kiện hồ sơ quyết toán giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa của Công ty chưa được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt). Khi có ý kiến chính thức của Bộ Tài chính về phương án vay, trả nợ, Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh Báo cáo tài chính hợp nhất (nếu cần thiết). Theo đó, chúng tôi không xác định được liệu có cần phải điều chỉnh các khoản mục nêu trên hay không và ảnh hưởng, nếu có, đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được một Công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến ngoại trừ theo Báo cáo kiểm toán được lập ngày 26/3/2019. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến việc ghi nhận giá trị tài sản 02 cầu cảng 04, 05 Bến Cảng Chùa Vẽ - Cảng Hải Phòng và các khoản vay tương ứng được ghi nhận.



Nguyễn Tự Trung

Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 1226-2018-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2020

Nguyễn Thị Thu Hà

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 2277-2018-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.843.816.477.954	2.319.794.813.283
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	274.089.619.305	394.491.321.799
Tiền	111		59.889.619.305	130.791.321.799
Các khoản tương đương tiền	112		214.200.000.000	263.700.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.155.035.000.000	1.524.240.170.263
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	2.155.035.000.000	1.524.240.170.263
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		330.828.103.200	318.280.811.715
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	291.493.964.430	293.229.957.185
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	4.238.768.976	17.279.249.074
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	71.906.616.080	40.338.656.671
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	13	(36.811.246.286)	(32.567.051.215)
Hàng tồn kho	140	10	57.618.258.728	49.481.635.464
Hàng tồn kho	141		57.618.258.728	49.481.635.464
Tài sản ngắn hạn khác	150		26.245.496.721	33.300.874.042
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	23.416.648.647	18.390.312.723
Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.746.643.474	10.781.986.352
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	82.204.600	4.128.574.967
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.941.361.754.574	3.148.049.720.076
Các khoản phải thu dài hạn	210		266.986.000	293.986.000
Phải thu dài hạn khác	216	9	266.986.000	293.986.000
Tài sản cố định	220		2.491.599.494.404	2.754.707.388.526
Tài sản cố định hữu hình	221	14	2.488.844.965.506	2.751.442.554.384
- Nguyên giá	222		7.157.705.294.711	7.103.410.812.866
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.668.860.329.205)	(4.351.968.258.482)
Tài sản cố định vô hình	227	15	2.754.528.898	3.264.834.142
- Nguyên giá	228		38.154.799.838	37.839.449.838
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(35.400.270.940)	(34.574.615.696)
Tài sản dở dang dài hạn	240		2.141.043.844	21.854.046.178
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	2.141.043.844	21.854.046.178
Đầu tư tài chính dài hạn	250	17	351.033.260.518	278.880.938.560
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		261.479.255.530	262.266.933.572
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		17.755.136.000	17.755.136.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.201.131.012)	(1.141.131.012)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		73.000.000.000	-
Tài sản dài hạn khác	260		96.320.969.808	92.313.360.812
Chi phí trả trước dài hạn	261	11	55.419.634.202	58.816.813.365
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	40.901.335.606	33.496.547.447
TỔNG TÀI SẢN	270		5.785.178.232.528	5.467.844.533.359

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		1.376.894.362.982	1.371.404.750.749
Nợ ngắn hạn	310		686.801.287.098	652.652.720.577
Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	75.265.941.546	57.174.759.261
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		5.187.630.361	3.547.140.308
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	78.383.480.391	43.692.940.429
Phải trả người lao động	314		159.149.945.247	159.811.213.082
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	207.015.863.137	170.000.051.055
Phải trả ngắn hạn khác	319	22	80.628.067.443	149.413.050.642
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	33.234.797.596	32.361.105.777
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		12.000.000.000	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		35.935.561.377	36.652.460.023
Nợ dài hạn	330		690.093.075.884	718.752.030.172
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	682.443.408.951	706.941.288.357
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	341	23	7.649.666.933	11.810.741.815
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	24	4.408.283.869.546	4.096.439.782.610
Vốn chủ sở hữu	410		4.408.283.869.546	4.096.439.782.610
Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.269.600.000.000	3.269.600.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.269.600.000.000	3.269.600.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		72.599.527.038	72.599.527.038
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		(613.301.691.109)	(613.301.691.109)
Quỹ đầu tư phát triển	418		476.002.019.450	364.436.958.452
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		583.367.538.488	426.203.609.627
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		195.511.609.969	189.495.467.784
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		387.855.928.519	236.708.141.843
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		620.016.475.679	576.901.378.602
TỔNG NGUỒN VỐN	440		5.785.178.232.528	5.467.844.533.359



Nguyễn Tường Anh
Tổng Giám đốc
Hải Phòng, ngày 27 tháng 3 năm 2020

Trần Thị Thanh Hải
Kế toán trưởng

Đào Ngọc Thành
Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	26	2.116.616.876.172	2.045.549.032.433
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.116.616.876.172	2.045.549.032.433
Giá vốn hàng bán	11	27	1.404.249.933.009	1.394.752.091.904
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		712.366.943.163	650.796.940.529
Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	139.193.077.274	106.340.510.742
Chi phí tài chính	22	29	53.092.728.077	59.152.373.792
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>42.499.523.525</i>	<i>43.238.171.219</i>
Lãi đầu tư Công ty liên doanh, liên kết	24		31.502.363.740	34.278.265.709
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	211.224.043.891	203.321.027.910
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		618.745.612.209	528.942.315.278
Thu nhập khác	31		3.639.094.079	72.486.312.853
Chi phí khác	32		144.287.701	550.640.739
Lợi nhuận khác	40		3.494.806.378	71.935.672.114
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		622.240.418.587	600.877.987.392
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	131.004.340.047	92.526.333.702
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	32	(11.565.863.044)	(7.350.815.871)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		502.801.941.584	515.702.469.561
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		387.855.928.519	367.492.141.843
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		114.946.013.065	148.210.327.718
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	1.186	961
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	34	1.186	961



Nguyễn Tường Anh
Tổng Giám đốc
Hải Phòng, ngày 27 tháng 3 năm 2020

Trần Thị Thanh Hải
Kế toán trưởng

Đào Ngọc Thành
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Chi tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	01	622.240.418.587	600.877.987.392
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	331.036.266.899	426.219.155.131
Các khoản dự phòng	03	16.304.195.071	(548.008.956)
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	9.074.810.983	13.668.065.089
(Lãi) hoạt động đầu tư	05	(168.629.178.272)	(205.763.582.646)
Chi phí lãi vay	06	42.499.523.525	43.238.171.219
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	852.526.036.793	877.691.787.229
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	52.784.167.968	(44.242.344.463)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(8.136.623.264)	(7.557.050.523)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	20.406.065.504	75.391.139.020
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(1.629.156.761)	4.789.301.766
Tiền lãi vay đã trả	14	(5.433.560.694)	(6.248.947.251)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(108.501.760.312)	(101.802.979.491)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	398.721.500	505.863.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(65.462.722.413)	(61.899.023.095)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	736.951.168.321	736.627.746.192
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(40.866.009.904)	(322.850.142.620)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	1.980.000.000	84.786.408.209
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(3.315.800.759.737)	(2.412.540.170.263)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	2.612.005.930.000	2.238.800.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	108.374.935.570	127.268.097.641
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(634.305.904.071)	(284.535.807.033)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP)

(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền trả nợ gốc vay	34		(32.974.415.475)	(56.914.930.137)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(189.878.519.850)	(285.538.579.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(222.852.935.325)	(342.453.509.137)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(120.207.671.075)	109.638.430.022
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5	394.491.321.799	283.689.798.159
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(194.031.419)	1.163.093.618
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5	274.089.619.305	394.491.321.799



Nguyễn Tường Anh
Tổng Giám đốc
Hải Phòng, ngày 27 tháng 3 năm 2020

Trần Thị Thanh Hải
Kế toán trưởng

Đào Ngọc Thành
Người lập biểu

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG HẢI PHÒNG**

Số: 691 /CV-CHP

“V/v giải trình ý kiến ngoại trừ của
kiểm toán trong BCTC năm 2019 đã
được kiểm toán”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày 30 tháng 03 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng.

Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Mã chứng khoán PHP) xin giải trình ý kiến ngoại trừ của kiểm toán đối với Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 1/1/2019 đến ngày 31/12/2019 của Công ty như sau:

Ý kiến “*Như đã đề cập tại phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đã ghi nhận các tài sản hình thành trước thời điểm cổ phần hóa là cầu cảng số 04, 05 bãi container Bến Cảng Chùa Vẽ - Cảng Hải Phòng và gói thiết bị với giá trị còn lại tại 31/12/2019 là 150,4 tỷ đồng. Đồng thời, Công ty cũng tạm ghi nhận giá trị các khoản vay liên quan đến các tài sản này và chi phí lãi vay phải trả ước tính tại thời điểm 31/12/2019 lần lượt là 383,3 tỷ đồng và 204,5 tỷ đồng. Tại văn bản số 8715/BTC-PLN ngày 23/07/2018 của Bộ Tài chính và Văn bản số 10582/VPCP-KTTH ngày 01/11/2018 của Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đã thống nhất với kiến nghị của Bộ Tài chính về việc rà soát lại cơ sở ghi nhận giá trị đối với 02 cầu cảng và các nội dung khoản vay nêu trên và nhất trí chủ trương cho vay lại phần chi phí thiết bị tương tự cơ chế cho vay lại phần thiết bị đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 1596/CP-QHQT ngày 25/10/2004. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng yêu cầu kiểm tra lại quá trình cổ phần hóa của Công ty (trong điều kiện hồ sơ quyết toán giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa của Công ty chưa được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt). Khi có sự phê duyệt chính thức của Bộ Tài chính về phương án vay, trả nợ, Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh Báo cáo tài chính (nếu cần thiết). Theo đó, chúng tôi không xác định được liệu có cần phải điều chỉnh các khoản mục nêu trên hay không và ảnh hưởng, nếu có, đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty.”.*

Ý kiến ngoại trừ này đã được nêu từ giai đoạn công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 1/7/2014 và đã được Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng giải trình bằng văn bản gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc giải trình ý kiến ngoại trừ của kiểm toán trong BCTC từ

năm 2014 đến năm 2018. Cho đến ngày 31/12/2019, Bộ Tài chính chưa phê duyệt phương án xử lý đối với các tài sản cầu số 4, số 5 và bãi container cảng Chùa Vẽ nên vẫn tồn tại ý kiến kiểm toán ngoại trừ nêu trên.

Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng xin giải trình ý kiến ngoại trừ của kiểm toán nêu trên đến Quý cơ quan để làm rõ hơn các thông tin trong báo cáo tài chính cũng như đề Quý vị cổ đông và nhà đầu tư hiểu rõ hơn về tình hình tài chính của công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận: *Th*

- Như kính gửi;
- Chủ tịch HĐQT Cty (để b/cáo);
- Lưu Thư ký Cty, VT, TCKT.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Lương Anh